TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày 07 tháng 7 năm 2025
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Ngọc Cúc và bà Hoàng Thị Hồng Quyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Ngọc Thúy - Thư ký Tòa án khu vực 3- Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Cao Kỷ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 273/2025/TLST-HNGĐ ngày 13/6/2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Lê Thu H, sinh năm 1991.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Ấp B, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ ấp B, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

Nơi ở hiện nay: Ấp A, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ ấp A, xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Phúc L, sinh năm 1993;

Địa chỉ thường trú: Ấp T, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ: Ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai).

Hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đ.

(Bà H có đơn xin vắng mặt; ông L có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại phiên tòa nguyên đơn xin vắng mặt tuy nhiên tại đơn khởi kiện, trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn là bà Lê Thu H trình bày:

Bà Lê Thu H và ông Nguyễn Phúc L tự nguyện tìm hiểu, yêu thương chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là Phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 10/04/2021. Thời gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này trong quá trình sinh sống giữa ông, bà đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến việc không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống và tình cảm. Hơn nữa thời gian gần đây bà H phát hiện ông L có hành vi hiếp dâm con gái riêng của bà, nên làm cho cuộc sống hôn nhân của ông, bà càng thêm mâu thuẫn, hiện tại chồng bà đang bị tạm giam tại Công an tỉnh Đ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà H làm đơn này yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Đăng D, sinh ngày 12/10/2021. Ly hôn bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu D và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Bà H đồng ý nộp toàn bộ án phí về việc ly hôn.

- Tại phiên tòa bị đơn xin vắng mặt tuy nhiên trong quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Nguyễn Phúc L có bản tự khai trình bày ý kiến:

Ông Nguyễn Phúc L và bà Lê Thu H tự nguyện yêu thương, tìm hiểu, chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện V, tỉnh Đồng Nai (nay là Phường T, tỉnh Đồng Nai) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09, ngày 10/04/2021. Thời

gian đầu khi mới kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống hạnh phúc. Tuy nhiên thời gian sau này trong quá trình sinh sống giữa ông, bà đã phát sinh quá nhiều mâu thuẫn không giải quyết được dẫn đến việc không còn tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Tuy nhiên ông L không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông, bà có 01 con chung tên Nguyễn Đăng D, sinh ngày 12/10/2021. Ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tạm thời không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông L khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Đồng Nai phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Yêu cầu của bà Lê Thu H là có cơ sở chấp nhận nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thu H về việc được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L; về con chung giao cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đăng D, sinh ngày 12/10/2021 và ghi nhận ý kiến của bà H về việc tạm thời ông L không phải cấp dưỡng nuôi con. Về nợ chung đương sự khai không có và không yêu cầu Tòa án phân chia tài sản chung của vợ chồng nên không xem xét giải quyết. Bà H phải chịu án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Bà Lê Thu H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai) giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Phúc L và yêu cầu nuôi dưỡng con chung vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án này được xác định là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Bị đơn là ông Nguyễn Phúc L có nơi cư trú tại ấp T, phường T, tỉnh Đồng Nai (địa chỉ cũ là ấp T, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai), căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai).

1.3. Bà H, ông L đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Bà H, ông L tự nguyện chung sống với nhau, được cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa ông L, bà H là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Qua các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được, ý kiến của các đương sự thể hiện: Cuộc sống hôn nhân của bà H và ông L đã không có hạnh phúc, trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên cãi nhau không có hạnh phúc, tình cảm của bà H dành cho ông L không còn, vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Đồng thời ông L có hành vi hiếp dâm con riêng của bà H đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử tại bản án hình sự sơ thẩm số 91/2025/HS-ST ngày 27/5/2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã xử phạt ông L hình phạt tù là 20 (hai mươi) năm tù, việc ông L có hành vi hiếp dâm con riêng của bà H làm cho cuộc sống hôn nhân của ông, bà càng thêm trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông L là có cơ sở chấp nhận.

2.4. Về con chung: Bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đăng

D, sinh ngày 12/10/2021. Bà H từ trước đến nay là người trực tiếp chăm sóc cháu D, bà hiện nay làm công nhân tại Công ty TNHH C thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ (tám triệu đồng), bà đảm bảo tốt trong việc nuôi con nên bà đề nghị Tòa án chấp nhận cho bà được nuôi dưỡng con. Ông L yêu cầu được nuôi con đây là nguyện vọng chính đáng của ông, tuy nhiên ông L đang chấp hành án tù nên yêu cầu của ông L về việc nuôi con là không có cơ sở chấp nhận. Do vậy căn cứ quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình thì yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu D của bà H là có cơ sở chấp nhận. Bà H tạm thời không yêu cầu ông L phải cấp dưỡng nuôi dưỡng con nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết về việc cấp dưỡng nuôi con.

2.5. Về nợ chung và tài sản chung: Các đương sự khai không có nợ chung, các đương sự khai không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không giải quyết về tài sản chung và nợ chung của bà H, ông L trong vụ án này.

[3]. Về án phí ly hôn: Bà H khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp.

[4]. Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thu H về việc " Ly hôn, tranh chấp nuôi con" đối với ông Nguyễn Phúc L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Phúc L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đăng D, sinh ngày 12/10/2021 cho bà Lê Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Tạm thời ông Nguyễn Phúc L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của ông Nguyễn Phúc L.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 119 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thu H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà H đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0025560 ngày 13/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đ). Như vậy, bà H đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

4. Bà H, ông L có quyền kháng cáo trong hạn thời 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 3- Đồng Nai;
- UBND phường Tân Triều, tỉnh Đồng Nai.
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Quyết Tâm